

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 125/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng
tại thành phố Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg,
ngày 05 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và quy hoạch lại 3 loại rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất);

Căn cứ Văn bản số 267/BNN-LN ngày 25 tháng 01 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thẩm định kết quả rà soát và quy hoạch lại 3 loại rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2007/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về việc xét duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Văn bản số 1370/SNN-KHTC ngày 05 tháng 10 năm 2007 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố về việc báo cáo kết quả rà soát và quy hoạch lại 3 loại rừng,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng trên địa bàn thành

phố Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ với nội dung như sau:

1. Về kết quả rà soát 3 loại rừng trên địa bàn thành phố (thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006):

Tổng diện tích đất lâm nghiệp đã thực hiện rà soát: 36.183,08ha; trong đó:

- Đất có rừng: 33.532,76ha
- + Rừng tự nhiên: 12.079,94ha
- + Rừng trồng: 21.452,82ha
- Đất chưa có rừng 2.650,32ha.

1.1. Phân theo chức năng:

- Rừng đặc dụng: 29,92ha (đất có rừng: 26,35ha; đất chưa có rừng: 3,57ha).
- Rừng phòng hộ: 33.860,00ha (đất có rừng: 31.217,25ha; đất chưa có rừng: 2.642,75ha).
- Rừng sản xuất: 2.293,16ha (đất có rừng: 2.289,16ha; đất chưa có rừng: 4,00ha).

1.2. Phân theo đơn vị hành chính: Các quận huyện có rừng và đất lâm nghiệp:

- Huyện Cần Giờ: 34.523,66ha (rừng phòng hộ 33.086,3ha; rừng sản xuất 1.437,27ha).
- Huyện Bình Chánh: 821,42ha (rừng đặc dụng 29,92ha; rừng phòng hộ 262,68ha; rừng sản xuất 528,82ha).

- Huyện Củ Chi: 503,39ha (rừng phòng hộ 490,39ha; rừng sản xuất 13,00ha).

- Huyện Hóc Môn: 278,01ha (rừng sản xuất 278,01ha).

- Quận 9: 56,61ha (rừng phòng hộ: 20,55ha; rừng sản xuất: 36,06ha)

1.3. Phân cấp phòng hộ:

Diện tích cấp ít xung yếu: 36.183,08ha.

2. Định hướng quy hoạch diện tích đất lâm nghiệp đến năm 2010:

Tổng diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp đến năm 2010: 37.840,17ha.

2.1. Phân theo loại đất, loại rừng:

- Diện tích đất lâm nghiệp có rừng: 36.246,90ha

+ Rừng tự nhiên: 13.120,23ha

+ Rừng trồng: 23.126,67ha

- Diện tích đất lâm nghiệp không có rừng: 1.593,27ha (đất khác không có rừng quy hoạch cho rừng phòng hộ, đặc dụng: đường đi, bờ kinh mương, ao hồ, núi đá...).

2.2. Phân theo chức năng:

- Rừng đặc dụng: 64,98ha (rừng tự nhiên: 0,31ha; rừng trồng: 64,67ha);

- Rừng phòng hộ: 32.197,36ha (rừng tự nhiên: 11.518,45ha; rừng trồng: 19.594,62ha; đất khoanh nuôi phục hồi rừng: 1.084,29ha).

- Rừng sản xuất: 3.720,36ha (rừng tự nhiên: 553,1ha; rừng trồng: 1.592,18ha; đất trồng rừng sản xuất: 1.575,00ha).

2.3. Phân theo đơn vị hành chính:

Các quận - huyện quy hoạch có rừng và đất lâm nghiệp gồm:

- Huyện Bình Chánh: 1.494,90ha (rừng đặc dụng: 26,35ha; rừng phòng hộ: 233,17ha; rừng sản xuất: 1.204,82ha; đất khác quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng: 30,56ha).

- Huyện Cần Giờ: 34.788,66ha (rừng phòng hộ: 31.514,56ha; rừng sản xuất: 1.712,27ha; đất khác quy hoạch rừng phòng hộ: 1.561,83ha).

- Huyện Củ Chi: 1.026,96ha (rừng phòng hộ: 393,08ha; rừng sản xuất: 633,00ha; đất khác quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng: 0,88ha).

- Huyện Hóc Môn: 134,21ha (rừng sản xuất: 134,21ha).

- Quận 9: 92,67ha (rừng phòng hộ: 56,61ha; rừng sản xuất: 6,06ha).

2.4. Phân cấp phòng hộ:

Diện tích cấp ít xung yếu: 37.840,17ha.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý rừng: sản xuất cây giống, trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo đúng quy định và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện triển khai thực hiện tốt các chương trình dự án phát triển lâm nghiệp bền vững; duy trì, phát triển 3 loại rừng và cây xanh trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các sở - ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín